BÀI 2: BỒ TÁT (BODHISATTA)

- **I. Ý NGHĨA BỒ TÁT:**
- Bồ Tát (Pāḷi: Bodhisatta, Sanskrit: Bodhisattva) là danh từ đọc tắt của Bồ đề tát đỏa. Bodhisatta hay Bodhisattva đọc âm là Bồ đề tát đỏa, gọi tắt là Bồ Tát.
- Bodhi (bồ đề): nghĩa là sự thức tỉnh, sự giác ngộ, sự hiểu biết. Satta hay sattva (tát đỏa): một hữu tình, một chúng sinh.
- Danh từ Bồ Tát (Bodhisatta) được dịch là "giác hữu tình", nghĩa là một chúng sanh có sự thức tỉnh, giác ngộ; hay Bồ tát nghĩa là chúng sanh có nguyện vọng trở thành Phật. Bồ Tát là một chúng sanh còn phàm phu (puthujjana) ý thức về nỗi khổ của cuộc đời, thiết tha mong cầu sự giác ngộ (bodhi) giải thoát.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- **II. PHÂN HẠNG BỒ TÁT:**

- Theo truyền thống Phật-giáo Theravāda, có ba loại giác ngộ (bodhi): Toàn Giác hay Chánh Đẳng Giác (sammāsambodhi), Độc giác (Paccekabodhi) và Thinh Văn giác (Sāvakabodhi).

- Bồ Tát có 3 hạng:

1) Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác (Sammāsambodhisatta) hay Bồ Tát Toàn Giác (Sabbaññūbodhisatta).
2) Đức Bồ Tát Độc Giác (Paccekabodhisatta)
3) Đức Bồ Tát Thinh Văn Giác (Sāvakabodhisatta).

BỒ TÁT (BODHISATTA)

1) Đức Bồ Tát Toàn Giác hay Bồ Tát Chánh Đẳng Chánh Giác là vị Bồ Tát có nguyện vọng giác ngộ, chứng đắc quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác (Sammāsambuddha), còn gọi là quả vị Toàn Giác (Sabbaññūbuddha).

• Đức Bồ Tát Toàn Giác hay Bồ Tát Chánh đẳng giác có ba hạng:

a) Bồ-tát Chánh Đẳng Chánh giác tuệ hạnh (Paññādhika Bodhisatta)

b) Bồ-tát Chánh Đẳng Chánh Giác tín hạnh (Saddhādhika Bodhisatta)

c) Bồ-tát Chánh Đẳng Chánh Giác tinh tấn hạnh (Viriyādhika Bodhisatta)

BỒ TÁT (BODHISATTA)

2) Đức Bồ Tát Độc Giác (Paccekabodhisatta): là vị Bồ Tát có nguyện vọng giác ngộ, chứng đắc quả vị Phật Độc Giác (Paccekabuddha).

- Đức Bồ Tát Độc Giác có ba hạng:

a) Bồ Tát độc giác tuệ hạnh (Paññādhika Bodhisatta)

b) Bồ Tát độc giác tín hạnh (Saddhādhika Bodhisatta)

C) Bồ Tát độc giác tinh tấn hạnh (Viriyādhika Bodhisatta)

BỒ TÁT (BODHISATTA)

3) Đức Bồ Tát Thinh Văn Giác (Sāvakabodhisatta):

Là vị Bồ Tát có nguyện vọng giác ngộ, chứng đắc quả vị Thinh Văn Giác (Sāvakabuddha).

- Đức Bồ Tát Thinh Văn Giác có 3 hạng:

a) Đức Bồ tát Tối thượng thinh văn giác (Aggasāvakabodhisatta)

b) Đức Bồ tát Đại thinh văn giác (Mahāsāvakabodhisatta)

c) Đức Bồ tát thinh văn giác hạng thường (Pakatisāvakabodhisatta)

BỒ TÁT (BODHISATTA)

III. Thời Gian Tu tập Ba La Mật:

- Công Hạnh tu tập căn bản của một vị Bồ Tát cầu đạo Bồ Đề là Pháp Ba la mật (Pāramī).

Chư đức Bồ-tát tu tạo 10 pháp ba-la-mật đó là:

1) Dānapāramī: Bố thí ba-la-mật.
2) Sīlapāramī: Trì giới ba-la-mật.
3) Nekkhammapāramī: Xuất gia ba-la-mật.
4) Paññāpāramī: Trí tuệ ba-la-mật.
5) Viriyapāramī: Tinh tấn ba-la-mật.
6) Khantipāramī: Nhẫn nại ba-la-mật.
7) Saccapāramī: Chân thật ba-la-mật.
8) Adhiṭṭhānapāramī: Chí nguyện ba-la-mật.
9) Mettāpāramī: Tâm từ ba-la-mật.
10) Upekkhāpāramī: Tâm xả ba-la-mật.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

1) Đức Bồ tát Chánh Đẳng Giác (Sammāsambodhisatta):

• Để trở thành đức Phật Toàn Giác hay Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư Bồ tát Chánh Đẳng Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp ba-la-mật:

- 10 pháp ba-la-mật bậc hạ (dasapāramī).
- 10 pháp ba-la-mật bậc trung (dasa-upapāramī).
- 10 pháp ba-la mật bậc thượng (dasaparamatthapāramī).

a) Bồ-tát Chánh Đẳng Giác tuệ hạnh (Paññādhika Bodhisatta) là Bồ Tát có tuệ quyền (paññidriya) mạnh nhất, có khuynh hướng thiên về trí tuệ, mạnh về trí tuệ, nhưng đức tin yếu, phải tu 20 A-tăng-kỳ (asaṅkheyya) và 100 ngàn đại kiếp trái đất.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

• Nguyện vọng của vị Bồ Tát Chánh Đẳng giác tuệ hạnh chia ra làm 3 thời kỳ:

a) Thời kỳ phát nguyện trong tâm: 7 A-tăng-kỳ đại kiếp

b) Thời kỳ phát nguyện bằng lời: 9 A-tăng-kỳ đại kiếp

c) Thời kỳ được Đức Phật thọ ký: 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

• Chư Bồ tát Chánh Đẳng giác tuệ hạnh phải thực hành tròn đủ 30 pháp Ba la mật với thời gian là 4 A- tăng kỳ và 100 ngàn kiếp.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

b) Bồ-tát Chánh Đẳng Giác tín hạnh (Saddhādhika Bodhisatta) là Bồ Tát có tín quyền (saddhindriya) mạnh nhất, có khuynh hướng thiên về đức tin, mạnh về đức tin, trí tuệ trung bình, phải tu 40 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

• Nguyện vọng của vị Bồ Tát Tín Hạnh chia ra làm 3 thời lỳ:

- Thời kỳ phát nguyện trong tâm: 14 A-tăng-kỳ đại kiếp
- Thời kỳ phát nguyện bằng lời: 18 A-tăng-kỳ đại kiếp
- Thời kỳ được Đức Phật thọ ký: 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn kiếp.

• Chư Bồ tát Chánh Đẳng Giác tín hạnh phải thực hành tròn đủ 30 pháp Ba-la-mật với thời gian là 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn kiếp.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

c) Bồ-tát Chánh Đẳng Giác tinh tấn hạnh (Viriyādhika Bodhisatta) là vị Bồ Tát có tấn quyền (viriyindriya) mạnh nhất, thiên về sự tinh tấn, nhưng trí tuệ yếu, phải tu 80 A tăng kỳ và 100 ngàn kiếp.

• Trong thời gian thực hành Ba-la- mật, chia ra làm 3 thời lỳ:

- Thời kỳ phát nguyện trong tâm: 28 a-tăng-kỳ đại kiếp
- Thời kỳ phát nguyện bằng lời: 36 a-tăng-kỳ đại kiếp
- Thời kỳ được Đức Phật thọ ký: 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn kiếp.

• Chư Bồ tát Chánh Đẳng giác tinh tấn hạnh phải thực hành tròn đủ 30 pháp Ba-la-mật với thời gian là 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn kiếp.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

2) Chư Đức Bồ tát Độc-Giác (Paccekabodhisatta):

• Để trở thành đức Phật Độc Giác, Đức Bồ tát Độc Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp ba la mật:

- 10 pháp ba la mật bậc hạ (dasapāramī).
- 10 pháp ba la mật bậc trung (dasa-upapāramī).

• Chư Bồ-tát Độc Giác tuệ hạnh, sau khi được thọ ký, phải thực hành Ba-la-mật trong thời gian 2 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa.

• Chư Bồ-tát Độc Giác tín hạnh, sau khi được thọ ký, phải thực hành Ba-la-mật trong thời gian 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa.

• Chư Bồ-tát Độc Giác tinh tấn hạnh, sau khi được thọ ký, phải thực hành Ba-la-mật trong thời gian 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

3) Chư vị Bồ-tát Thinh Văn Giác (Sāvakabodhisatta)

• Để trở thành Thinh Văn Giác, chư vị Bồ-tát Thinh Văn Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp ba-la-mật bậc hạ (dasapāramī).

• Bồ-tát Thinh văn giác có 3 bậc là:

a) Bồ-tát Tối thượng Thinh văn giác (Aggasāvaka bodhisatta):

b) Bồ-tát Đại Thinh văn giác (Mahāsāvaka bodhisatta)

c) Bồ-tát Thinh văn giác hạng thường (Pakatisāvaka bodhisatta)

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Trong 3 hạng Bồ-tát Thinh văn giác này:

a) Bồ-tát Tối thượng Thinh văn giác phải thực hành 10 pháp Ba-la-mật bậc hạ trong thời gian một A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

b) Bồ-tát Đại Thinh văn giác phải thực hành 10 pháp Ba-la-mật bậc hạ trong thời gian 100 ngàn đại kiếp.

c) Bồ-tát Thinh văn giác hạng thường phải thực-hành 10 pháp Ba-la-mật bậc hạ trong suốt thời gian dưới 100 ngàn đại-kiếp (con số thời gian này không nhất định).

Cả ba hạng Bồ tát đều đặt nền tảng hành pháp độ trên: Tinh tấn, Đức tin và Trí tuệ. Nhưng với khuynh hướng thiên về trí tuệ sẽ giúp vị Bồ tát này nhanh chóng thành tựu quả vị Phật hơn đức tin và tinh tấn.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Trong ba hạng Bồ tát lại được phân thành:

Xác định Bồ tát (niyata bodhisatta) và Bất định Bồ tát (aniyata bodhisatta).

a) Xác định Bồ tát (niyatabodhisatta).

- Là chỉ cho những vị Bồ Tát đã được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký, chắc chắn vị này sẽ thành đạt ước nguyện, như: Trưởng lão Sāriputta, Trưởng lão Moggallāna được Đức Phật Anomadassī thọ ký cách đây 1 A-tăng- kỳ và 100 ngàn đại kiếp.
- Xác định Bồ tát là những vị không còn thay đổi nguyện vọng (adhiṭṭhāna) của mình nữa.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

b) Bất định Bồ tát (aniyata bodhisatta)

- Là chỉ cho những vị Bồ tát chưa được Đức Phật Chánh đẳng giác thọ ký, những vị này có thể thay đổi nguyện vọng của mình trong tương lai.
- Như Trưởng lão Mahākassapa trong quá khứ cũng từng phát nguyện thành bậc Chánh đẳng giác (tức là Bồ tát Chánh đẳng giác), nhưng về sau lại chuyển thành Thánh Thinh văn đệ nhất hạnh Đầu đà (dhutaṅga cariya).

BỒ TÁT (BODHISATTA)

IV. SỰ THỌ KÝ:

- Vị Bồ tát có ước nguyện thành bậc Chánh Đẳng Giác phải hội đủ Tám Pháp Liên Hợp (samodhāna dhamma) mới được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký

1) Manussattaṃ: Phải là người (không phải là chư thiên hay thú).
2) Liṅgasampatti: Phải là nam nhân.
3) Hetu: Có duyên lành chứng quả A-la-hán ngay trong kiếp đó.
4) Satthāradassanaṃ: gặp được Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.
5) Pabbajjā: Phải là bậc xuất gia.
6) Guṇasampatti: Thành tựu những ân đức, tức là thành tựu ngũ thông và bát thiền.
7) Adhikāra: Tạo phước báu cao thượng cúng dường đến Đức Chánh Đẳng Chánh Giác như hy sinh cả sinh mạng cúng dường Đức Phật.
8) Chandāta: Có chí nguyện mãnh liệt, quyết chí thành bậc Chánh Đẳng Chánh giác.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Bồ tát Độc giác phải có đủ bảy pháp mới được thọ ký:
- 1) Manussataṃ: Phải là người.
- 2) Liṅgasampatti: Phải là người nam.
- 3) Hetu: Có duyên lành đắc quả Alahán trong kiếp ấy.
- 4) Satthāradassanaṃ: Gặp được Đức Phật và tạo phước lành đến Đức Phật.
- 5) Pabbajja: Phải là bậc xuất gia.
- 6) Adhikāra: Có việc lành cao tột.
- 7) Chandatā: Có ước nguyện vững chắc.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Bồ tát Thượng thủ Thinh văn có năm pháp được Đức Phật thọ ký:

1) Manussataṃ: Phải là người.
2) Liṅgasampatti: Phải là người nam.
3) Satthāra dassanaṃ: Được gặp Đức Phật và tạo phước lành bằng cách cúng dường đến Đức Phật.
4) Hetu: Có duyên lành chứng quả Alahán ngay kiếp ấy.
5) Chandatā: Có ước nguyện vững chắc.

- Bồ tát Đại Thinh văn có hai pháp được Đức Phật thọ ký :

1) Gặp được Đức Phật và tạo phước lành đến Đức Phật.
2) Có ước nguyện vững chắc.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Theo bộ Nhân Duyên Luận (Nidāna-kathā) của Hạnh tạng Chú giải (Cariyā-Piṭaka Commentary), sau khi được chính thức thọ ký, vị Bồ-tát cố gắng vượt bậc và không ngừng để thực hành viên mãn các pháp Ba-la-mật (pāramī), các pháp Xả thí (cāga) và Hạnh đức (cariya), là những pháp cần thiết để thành đạt A-la-hán Đạo Tuệ (arahatta-magga ñāṇa) và Nhất thiết trí (sabbaññuta-ñāṇa) bằng bốn pháp tu tập.
- Xả thí (cāga) là chỉ 5 pháp đại thí: thí của cải, thí vợ, thí con, thí tứ chi và thí mạng sống.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Hạnh Đức (cariya) là sự thực hành đem lại lợi ích cho mình và kẻ khác. Có 3 loại:

1) Lokatthacariya: Hạnh lợi ích cho đời, tức là sự thực hành vì lợi ích của tất cả chúng sanh.
2) Ñātatthacariya: Hạnh lợi ích cho quyến thuộc tức là sự thực hành vì lợi ích cho thân bằng quyến thuộc.
3) Buddhatthacariya: Hạnh lợi ích cho Giác ngộ, tức là sự thực hành và tinh tấn để mưu cầu sự giác ngộ.

BỒ TÁT (BODHISATTA)

- Bốn pháp tu tập này:

1) Sabbasambhārabhāvanā: sự tu tập đầy đủ hết thảy các pháp Ba-la- mật.

2) Nirantara-bhāvanā: sự tu tập không gián đoạn. Sự tu tập các pháp Ba-la-mật thời gian ngắn nhất là 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, hoặc thời gian trung bình là 8 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, hoặc thời gian dài nhất là 16 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp, không có sự gián đoạn dầu chỉ một kiếp.

3) Cirakālabhāvanā: sự tu tập trong thời gian lâu dài. Sự tu tập các pháp Ba-la-mật trong thời gian không ngắn hơn 4 A-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

4) Sakkaccabhāvanā: sự thực hành các pháp Ba-la-mật một cách cẩn trọng và đầy tôn kính.